

Số: 01/BC-CTF/2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần City Auto
- Địa chỉ trụ sở chính: 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3726 2626 Fax: 028 3726 3626
Email: cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 455.399.680.000 đồng
- Mã chứng khoán: CTF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện (Mô hình quản trị công ty không có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị).

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	20/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	27/06/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020.- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.- Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát.- Thông qua tờ trình số: 81/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2020.- Thông qua tờ trình số: 82/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: phương án phân phối lợi nhuận

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình số: 83/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. - Thông qua tờ trình số: 84/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: phát hành trái phiếu riêng lẻ. - Thông qua tờ trình số: 85/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. - Thông qua tờ trình số: 88/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán 2020. - Thông qua tờ trình số: 86/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua việc bầu các thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2020 – 2024. - Thông qua tờ trình số: 87/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2020 – 2024. - Thông qua tờ trình số: 89/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Được bầu lại ngày 27/06/2020	
2	Ông Trần Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	Được bầu lại ngày 27/06/2020	
3	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT điều hành	Được bầu lại ngày 27/06/2020	
4	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT không điều hành	27/06/2020	
5	Ông Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	27/06/2020	
6	Ông Nim Vuôn Phu	Thành viên HĐQT không điều hành		Hết nhiệm kỳ từ ngày 27/06/2020
7	Ông Võ Thanh Phong	Thành viên HĐQT điều hành		Hết nhiệm kỳ từ ngày 27/06/2020

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	16	100%	0
2	Ông Trần Lâm	16	100%	0
3	Ông Trần Trung Chánh	16	100%	0
4	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	8	100%	0
5	Ông Lê Minh Tâm	8	100%	0
6	Ông Nim Vuồn Phu	8	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 27/06/2020
7	Ông Võ Thanh Phong	8	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 27/06/2020

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát tình hình hoạt động Công ty, giám sát tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

a) Phương thức giám sát

HĐQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc qua các phương tiện khác như trực tuyến, thư điện tử ... về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Sau các cuộc họp, HĐQT ra Nghị quyết về các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thi hành, triển khai.

b) Kết quả giám sát

HĐQT đánh giá: mặc dù tình hình kinh tế Việt Nam những tháng đầu năm 2020 bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng, Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp kịp thời, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	19/NQ-CTF/2020	20/01/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	100%
2	42/NQ-CTF/2020	03/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
3	46/NQ-CTF/2020	09/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty	100%
4	59/NQ-CTF/2020	17/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi dự kiến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
5	68/NQ-CTF/2020	30/03/2020	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần City Auto tại Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	100%
6	106/NQ-CTF/2020	29/04/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua thay đổi phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.	100%
7	111/NQ-CTF/2020	29/04/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi thông tin người đứng đầu Chi Nhánh	100%
8	16/NQ-CTF/2020	15/06/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	100%
9	24/NQ-CTF/2020	30/06/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT.	100%
10	26/NQ-CTF/2020	01/07/2020	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
11	28/NQ-CTF/2020	09/07/2020	Nghị quyết HĐQT về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT	100%
12	32/NQ-CTF/2020	08/09/2020	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	100%
13	35/NQ-CTF/2020	23/10/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua lộ trình thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng	100%

14	37/NQ-CTF/2020	09/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu	100%
15	40/NQ-CTF/2020	15/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc đình chính thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu	100%
16	42/NQ-CTF/2020	24/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Công ty con – Công ty cổ phần DAF GROUP	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban	Được bầu lại ngày 27/06/2020	Đại học
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	Được bầu lại ngày 27/06/2020	Đại học
3	Bà Lê Thị Thương Thương	Thành viên	Được bầu lại ngày 27/06/2020	Đại học

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	4	100%	100%	0
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	4	100%	100%	0
3	Bà Lê Thị Thương Thương	4	100%	100%	0

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý trong năm 2020 của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. BKS tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận

và đóng góp ý kiến.

BKS được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Trung Chánh - Tổng Giám đốc	08/04/1960	Đại học	01/01/2018
2	Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Phó Tổng giám đốc	24/07/1977	Thạc sĩ	18/05/2017

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Thị Phú	14/04/1969	Đại học Tài chính – Kế toán chuyên ngành Kế toán Dịch vụ - Thương mại	20/08/2015

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Đồng thời tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty, tham gia các hội thảo liên quan theo nhu cầu của từng người.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo
2	Trần Lâm		Thành viên Hội đồng Quản trị			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo
3	Trần Trung Chánh		Thành viên Hội đồng			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo

			Quản trị						
4	Ông Nguyễn Đăng Hoàng		Thành viên Hội đồng Quản trị			27/06/2020			Ban lãnh đạo
5	Ông Lê Minh Tâm		Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập			27/06/2020			Ban lãnh đạo
6	Võ Thanh Phong		Thành viên Hội đồng Quản trị			01/06/2016	27/06/2020	Hết nhiệm kỳ	Ban lãnh đạo
7	Nìm Vuồn Phu		Thành viên Hội đồng Quản trị			01/06/2016	27/06/2020	Hết nhiệm kỳ	Ban lãnh đạo
8	Phạm Thị Mỹ Dung		Trưởng Ban kiểm sát			Được bầu lại ngày 27/06/2020			Ban lãnh đạo
9	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			Được bầu lại ngày 27/06/2020			Ban lãnh đạo
10	Lê Thị Thương Thương		Thành viên Ban Kiểm soát			Được bầu lại ngày 27/06/2020			Ban lãnh đạo
11	Lê Thị Phú		Kế Toán Trưởng			20/08/2015			Ban lãnh đạo
12	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Phó Tổng Giám Đốc			18/05/2017			Ban lãnh đạo
13	Phan Thị Hồng Phương		Người được ủy quyền công bố thông tin, người phụ trách quản trị công ty			10/01/2019			Ban lãnh đạo
14	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		Công ty Con			01/12/2014			Công ty Con
15	Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		Công ty Con			01/6/2015			Công ty Con
16	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh		Công ty Con			19/01/2019			Công ty Con

17	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu		Công ty Con			23/09/2019			Công ty Con
----	------------------------------------	--	-------------	--	--	------------	--	--	-------------

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	Công ty con			Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công ty công bố	Nghị quyết HĐQT số 126/NQ-CTF/2020 ngày 25/04/2019 về việc giao dịch với các bên liên quan		
2	Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	Công ty con						
3	Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	Công ty con						
4	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn						
5	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT						
6	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc						
7	Ông Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc						

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công ty công bố

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của công ty và với các đối tượng khác được trình bày chi tiết tại các Báo cáo tài chính Công ty công bố. Ba năm trở lại đây, Công ty có các giao dịch phát sinh với các đối tượng này như sau:

a) Năm 2018

Trong năm 2018, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	3.134.071.831	6.662.109.738
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	79.687.556.264	2.617.856	1.830.215.524
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	147.043.421
4	Mua hàng hóa	107.491.327.268	21.108.666.846	8.508.279
5	Bán hàng hóa	105.800.103.578	21.794.549.820	1.199.509.789
6	Hỗ trợ chi phí hoạt động	8.862.877.917	-	-
7	Nhận cung cấp dịch vụ	8.882.486.866	-	-
8	Thu tiền cổ tức	-	6.667.320.772	-
9	Phải thu	79.687.556.264	25.709.821.890	8.492.325.262
10	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-
11	Phải trả	-	-	(147.043.421)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2018)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	141.111.844.363	-	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	62.834.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	7.295.611.408	-	-
4	Mua hàng hóa	198.761.877.270	-	-
5	Bán hàng hóa	197.284.597.834	-	-
6	Nhận cung cấp dịch vụ	18.542.073.491	-	-
7	Phải thu	141.111.844.363	-	-
8	Phải thu ký quỹ	62.834.102.400	-	-

9	Phải trả	(7.435.611.408)	-	-
---	----------	-----------------	---	---

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018)

c) Năm 2019

Trong năm 2019, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Auto Trường Chinh
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	22.977.644	3.200.766.166	7.128.595.063	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn:	6.661.946.934	13.004.849.334	-	-
3	Phải thu khác: Ngắn hạn	8.803.773.404	2.123.213.636	1.830.215.524	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-	-
4	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	150.200.311	-
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	970.866.650	-	-	-
6	Mua hàng hóa	207.424.272.724	29.656.854.360	10.008.290.910	-
7	Bán hàng hóa	208.526.182.038	40.069.800.545	11.015.577.229	-
8	Thu nhập khác	8.803.773.404	122.191.780	-	-
9	Nhận cung cấp dịch vụ	9.630.557.813	-	-	-
10	Giá vốn	-	32.000.000.000	-	-
11	Cổ tức được chia	-	9.870.428.920	2.562.220.906	5.320.000.000
12	Cổ tức đã nhận	-	9.870.428.920	2.562.220.906	-
13	Mua cổ phần	-	-	-	333.000.000.000
14	Phải thu	15.488.697.982	18.328.829.136	8.958.810.587	-
15	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-	-
16	Phải trả	-	-	(150.200.311)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2019)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	15.227.862.644	-	-
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.785.380.919	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	125.356.415.958	-	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	84.434.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	11.255.110.408	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác	6.748.293.447	-	-
	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>	-	-	2.096.362.560
5	Mua hàng hóa	388.981.086.362	-	-
6	Bán hàng hóa	400.832.024.859	-	-
7	Hỗ trợ chi phí tài chính	16.366.744.386	-	-
8	Nhận cung cấp dịch vụ	249.623.862.362	-	-
9	Phải thu	158.369.659.521	-	-
10	Phải thu ký quỹ	84.434.102.400	-	-
11	Phải trả	(18.003.403.855)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019)

d) Năm 2020

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	93.706.723	8.690.109.738
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	16.275.296.800	-
3	Phải thu khác: ngắn hạn	-	11.497.000.000	2.200.548.742	1.698.072.813
4	Phải trả khác ngắn hạn	-	28.286.000	56.572.000	-
5	Phải trả người bán ngắn hạn	393.699.594	-	-	-

6	Mua hàng hóa	232.197.895.034	9.593.523.528	9.155.939.909	11.240.927.274
7	Bán hàng hóa	221.995.930.279	9.564.072.728	11.132.038.112	15.210.526.184
8	Cung cấp dịch vụ	254.362.321	-	200.547.945	-
9	Cổ tức được chia	-	11.723.948.803	5.085.496.111	356.474.636
10	Góp vốn	-	-	-	20.000.000.000
11	Cổ tức đã nhận	-	11.723.948.803	5.085.496.111	356.474.636

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Năm 2020)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

- Lương và thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác trong năm 2020 là 2.839.084.000 đồng.
- Các giao dịch khác:

ĐVT: đồng

STT	Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Phải trả khác	357.239.623
2	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Phải trả khác	2.243.367.810

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Quý 4/2020)

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính:

STT	Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	(357.239.623)	(901.800.000)
2	Ông Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc	-	1.909.676.971
3	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	(2.243.367.810)	(2.279.859.997)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý 4/2020)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Phụ lục 2 đính kèm)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Ngọc Dân

379

NG

PH

Y A

TT

Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 28/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:									
I	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HĐQT				4.189.450	9,2%	
1	Trần Ngọc Thụy		-	Cha			0	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		-	Mẹ			0	0%	
3	Ngô Thị Hạnh		-	Vợ			0	0%	
4	Trần Lâm		Thành viên HĐQT	Con			3.835.250	8,4%	
5	Trần Long		-	Con			2.318.400	5,09%	
6	Trần Bích Lân		-	Em			0	0%	
7	Trần Huy Cường		-	Em			0	0%	
8	Trần Thị Tâm		-	Em			781.517	1,71%	
9	Trần Thị Bình		-	Em			0	0%	
10	Trần Bình Minh		-	Em			0	0%	
II	Trần Lâm		Thành viên HĐQT				3.835.250	8,4%	
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Cha			4.189.450	9,2%	

	2	Ngô Thị Hạnh	-	Mẹ			0	0%
	3	Võ Thị Thanh Hiền	-	Vợ			0	0%
	4	Trần Long	-	Em			2.318.400	5,09%
III		Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT				64.765	0,14%
	1	Trần Văn Lự	-	Cha			0	0%
	2	Lê Thị Dung	-	Mẹ			0	0%
	3	Vương Thị Thanh Thủy	-	Vợ			0	0%
	4	Trần Nhật Nguyễn	-	Con			0	0%
	5	Trần Chí Sỹ	-	Anh			0	0%
	6	Trần Văn Nông	-	Anh			0	0%
	7	Trần Thành Công	-	Anh			0	0%
	8	Trần Thị Mỹ Hạnh	-	Em			0	0%
	9	Trần Trung Nghĩa	-	Em			115	0,00025%
	10	Trần Tấn Quốc	-	Em			0	0%
	11	Trần Lữ Gia	-	Em			0	0%
	12	Trần Thanh Phong	-	Em			0	0%
	13	Trần Quốc Bảo	-	Em			115	0,00025%
IV		Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT				293.525	0,64%

1	Nguyễn Hải	-	Cha		0	0%
2	Trần Thị Lý	-	Mẹ		0	0%
3	Nguyễn Quốc Huân	-	Em		0	0%
4	Nguyễn Khánh Hưng	-	Em		0	0%
5	Nguyễn Quang Huy	-	Em		0	0%
6	Nguyễn Thị Tố Trinh	-	Vợ		0	0%
7	Nguyễn Hoàng Trinh Thư	-	Con		0	0%
8	Nguyễn Hoàng Lâm	-	Con		0	0%
V	Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT độc lập			0	0
1	Lê Minh Phái	-	Cha		0	0%
2	Lý Thị Bạch Loan	-	Mẹ		0	0%
3	Nguyễn Thị Minh Anh	-	Vợ		0	0%
4	Lê Nguyễn Khánh	-	Con		0	0%
5	Lê Anh Tuấn	-	Anh		0	0%
6	Lê Minh Trường	-	Anh		0	0%
7	Lê Thị Trúc Vân	-	Chị		0	0%

8	Lê Thị Trúc Thanh	-	Em		0	0%
9	Lê Thị Trúc Linh	-	Em		0	0%
B. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Giám Đốc:						
I	Trần Trung Chánh (đã nêu ở mục IIIA)	Tổng Giám Đốc				
II	Nguyễn Hoàng Minh Tiên	Phó Tổng Giám Đốc			1.265	0,0027%
1	Nguyễn Hoàng Minh	-	Cha		0	0%
2	Đặng Thị Thịnh	-	Mẹ		0	0%
3	Võ Thị Lý	-	Vợ		0	0%
4	Võ Minh Duy	-	Con		0	0%
5	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	-	Con		0	0%
6	Nguyễn Ngọc Kim Cương	-	Con		0	0%
7	Nguyễn Đức Minh	-	Anh		0	0%
8	Nguyễn Hoàng Minh Quý	-	Em		0	0%

C. Người có liên quan của cổ đông là thành viên Ban Kiểm Soát:

I	Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng Ban Kiểm Soát							
1	Phạm Ngọc Toàn	-	Cha				759	0,0016%	
2	Nguyễn Thị Mai	-	Mẹ				0	0%	
3	Lê Văn Hậu	-	Chồng				0	0%	
4	Phạm Ngọc Phương	-	Anh				0	0%	
5	Phạm Văn Mạnh	-	Em				0	0%	
II	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên Ban Kiểm Soát					1.265	0,0027%	
1	Nguyễn Thái Cảnh	-	Cha				0	0%	
2	Nguyễn Thị Hồng	-	Mẹ				0	0%	
3	Mai Tuấn Hùng	-	Chồng				0	0%	
4	Mai Tuấn Hưng	-	Con				0	0%	
5	Mai Tuấn Khôi	-	Con				0	0%	
6	Nguyễn Thị Châu	-	Chị				0	0%	
7	Nguyễn Văn Thành	-	Anh				0	0%	
8	Nguyễn Văn Đức	-	Em				0	0%	
9	Nguyễn Văn Tuấn	-	Em				890.000	1,95%	
III	Lê Thị Thương	Thành					356	0,00078	

	Thương	viên BKS					%
1	Lê Đình Tân	-	Chưa			0	0%
2	Phạm Thị Hương	-	Mẹ			0	0%
3	Nguyễn Đình Chung Vũ	-	Chồng			0	0%
4	Nguyễn Khánh Thư	-	Con			0	0%
5	Nguyễn Lê Phương Thảo	-	Con			0	0%
6	Lê Minh Chính	-	Em			0	0%
7	Lê Trọng Nghĩa	-	Em			0	0%

D. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế Toán Trưởng:

I	Lê Thị Phú	Kế Toán Trưởng					0%
1	Lê Văn Đài	-	Chưa			0	0%
2	Nguyễn Thị Công	-	Mẹ			0	0%
3	Vũ Đạo	-	Chồng			0	0%
4	Vũ Khôi	-	Con			0	0%

E. Người có liên quan của Cổ đông nội bộ là Người được ủy quyền công bố thông tin:

I	Phan Thị Hồng Phương	TP. HCNS					0%
1	Phan Văn Trung	-	Chưa			0	0%
2	Trương Thị Thiệu Xuân	-	Mẹ			0	0%
3	Phan Thị Hồng Vân	-	Chị			0	0%

10/10/2011

4	Phan Thị Hồng Oanh	-	Chị			0	0%
5	Phan Thị Hồng Linh	-	Em			0	0%
6	Phan Minh Tài	-	Em			0	0%
7	Phan Thị Hồng Loan	-	Em			0	0%
8	Phan Minh Dũng	-	Em			0	%
9	Nguyễn Ngọc Duy	-	Chồng			0	0%
10	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	-	Con			0	0%
11	Nguyễn Ngọc Bảo	-	Con			0	0%

F. Người có liên quan khác (Công ty con, Công ty Liên kết):

I	Công Ty CP Ô tô Phú Mỹ	-				0	0%
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT					
2	Trần Ngọc Dân (đã nêu tại mục A.1.3)	Thành viên HĐQT					
3	Ngô Thị Hạnh (đã nêu mục A.1.3)	Thành viên HĐQT					
4	Trần Quang Trí	Tổng Giám Đốc				1.147.000	2,52%
II	Công ty Cổ Phần Ô tô Nha Trang	-				0	0%
1	Trần Lâm (đã nêu	Chủ tịch					

	tại A.II)		HKQT						
2	Trần Trung Chánh (đã nêu tại mục A.III)		Thành viên						
3	Lê Công Tâm		Tổng Giám Đốc			575		0,0013%	
4	Trần Long (đã nêu tại A.1.5)		Thành viên						
III	Công ty Cổ Phần Auto Trường Chinh		-			0		0%	
1	Trần Long (Đã nêu ở mục A.1.5)		Chủ tịch HKQT						
2	Trần Thị Tâm		Thành viên						
3	Lê Thị Vân Anh		Thành viên						
4	Nguyễn Đăng Hoàng		Tổng Giám Đốc			293.525		0,64%	

Phụ lục 2: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đăng Hoàng	GĐ Công ty con – Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	975.030	2,14%	293.525	0,64%	Ngày 02/01/2020 bán 68,400 cp. Ngày 03/01/2020 bán 49,800 cp . Ngày 07/01/2020 bán 28,500 cp. Ngày 08/01/2020 bán 8,000 cp. Ngày 09/01/2020 bán 13,050 cp. Ngày 10/01/2020 bán 21,000 cp. Ngày 13/01/2020 bán 63,000 cp. Ngày 14/01/2020 bán 40,200 cp. Ngày 15/01/2020 bán 7,000 cp .Ngày 21/01/2020 bán 11,600 cp. Ngày 22/01/2020 bán 4,100 cp. Ngày 10/02/2020 mua 297,750 cp .Ngày 13/02/2020 mua 21,400 cp. Ngày 14/02/2020 mua 128,350 cp. Ngày 20/02/2020 bán 109,750 cp Ngày 10/03/2020 bán 2,260 cp .Ngày 23/03/2020 bán 1,100 cp. Ngày 19/04/2020 bán 10cp .Ngày 21/04/2020 bán 100,000 cp. Ngày 24/04/2020 mua 100,000 cp. Ngày 12/05/2020 mua 500 cp. Ngày 29/05/2020 bán 100 cp. Ngày 01/06/2020 bán 2,840 cp. Ngày 02/06/2020 bán 256,777 cp. Ngày 04/06 mua 30,000 cp. Ngày 05/06/2020 mua 2,000 cp. Ngày 08/06/2020 mua 178,000 cp. Ngày 09/06/2020 mua 113,000 cp. Ngày 10/06/2020 mua 121,650 cp – Thị trường giao dịch không thuận lợi.
2	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	3.835.250	8,42%	3.835.250	8,42%	Ngày 17/01/2020 mua 200.000 cổ phần – Mua không thành công do thị trường giao dịch không thành công.
3	Ngô Văn Cường	Cổ đông lớn	418.213	0,91	253	0,0006%	Ngày 25/05/2020 bán 201,000 cp. Ngày 12/06/2020 bán 260,000 cp. Ngày 19/06/2020 bán 500,000 cp. Thị trường giao dịch không thuận lợi.